

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST.

Ngày: 02-7-2020.

V/v tranh chấp dân sự nợ hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2020/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp dân sự nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-DS ngày 14/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-DS ngày 05/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 22, ấp BPL, xã BT, huyện CL, ĐT.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp BPL, xã BT, huyện CL, ĐT.

(Bà L có mặt, bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thanh L là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/01/2016 âm lịch, bà L có mở dây hui 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mỗi tháng khai hui một lần, dây hui có 22 phần tham gia, bà Huỳnh Ngọc Đ tham gia 01 phần, bà Đ hót hui lần đầu. Tính đến ngày mãn hui bà Đ phải đóng cho bà L 12 lần hui chết với số tiền là 24.000.000 đồng. Nhưng từ khi mãn hui cho đến nay bà Đ không chịu đóng hui cho bà L mà

còn thách bà L đi thưa kiện. Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2020, bà L yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà L số tiền hui là 24.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà L trình bày do không nhớ rõ nên bà L có trình bày nội dung khởi kiện không chính xác, nay bà L xin trình bày lại nội dung khởi kiện như sau: vào năm 2017 bà L có khởi kiện tại Tòa án huyện CL yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ hui là 71.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải bà Đ thừa nhận còn nợ bà tổng số tiền nợ hui trên nhưng có 02 dây hui chưa mãn là dây hui tháng 1.000.000 đồng, hui khai ngày 30/8/2015 âm lịch, mãn hui ngày 30/7/2017 âm lịch, có 24 phần, bà Đ tham gia 01 phần, bà Đ đã hốt hui lần thứ 4 và đóng được tổng cộng 10 lần, đến khi giải quyết vụ án thì bà Đ còn nợ 08 lần chưa đóng (đến khi mãn hui thì còn nợ tiếp 06 lần chưa đóng) và dây hui tháng 2.000.000 đồng, hui khai ngày 20/01/2016 âm lịch, mãn hui ngày 20/10/2017 âm lịch, hui có 22 phần, bà Đ tham gia 01 phần. Bà Đ đã hốt hui lần đầu và đóng được tổng cộng 04 lần, bà Đ còn nợ 09 lần chưa đóng (đến khi mãn hui thì còn nợ tiếp 09 lần chưa đóng) nên tại phiên hòa giải ngày 07/3/2017 bà L yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ hui là 47.000.000 đồng.

Đối với số tiền 24.000.000 đồng của hai dây hui chưa mãn là dây hui tháng 1.000.000 đồng (đến khi mãn hui thì còn nợ tiếp 06 lần chưa đóng) và dây hui tháng 2.000.000 đồng (đến khi mãn hui thì còn nợ tiếp 09 lần chưa đóng) thì bà Đ xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu giải quyết. Khi nào mãn hui thì bà L sẽ khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ hui 24.000.000 đồng.

Đến nay thì hai dây hui trên đã mãn và bà Đ vẫn chưa trả số tiền nợ hui 24.000.000 cho bà L nên nay bà L yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ hui của hai dây hui trên với số tiền là 24.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Huỳnh Ngọc Đ: đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- Thẻ căn cước công dân Nguyễn Thị Thanh L và Sổ hộ khẩu Nguyễn Thị Thanh L (photo).
- Giấy hui (photo).
- Đơn xác nhận hộ khẩu Nguyễn Thị Thanh L (Bản chính).
- Đơn xác nhận nợ tiền hui của bà Huỳnh Ngọc Đ đề ngày 04/10/2016 (bản chính).
- Biên bản hòa giải ngày 07/3/2017 (photo).
- Biên bản hòa giải thành (photo).

- Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 21 ngày 15/3/2017 của Tòa án huyện CL (photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà L số tiền hui 24.000.000 đồng. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự nợ hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân và do bị đơn có địa chỉ ở ấp BPL, xã BT, huyện CL, tỉnh ĐT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Đ đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-DS ngày 14/5/2020, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa là bà Phan Thị Nhã Quyên. Tuy nhiên do bà Phan Thị Nhã Quyên bận công tác đột xuất nên thay thế thẩm phán Võ Thị Ngọc Minh làm Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án. Đương sự có mặt đồng ý về sự thay đổi này và không có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Đ phải trả cho bà L số tiền nợ hui là 24.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Trước đây bà Đ có chơi nhiều dây hui do bà L làm đầu thảo. Vào năm 2017, bà Đ không trả tiền nợ hui cho bà L nên bà L có khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện CL yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ hui cho bà L với số tiền 71.000.000 đồng. Do có 02 dây hui chưa mãn là dây hui tháng 1.000.000 đồng, hui khai ngày 30/8/2015 âm lịch, mãn hui ngày 30/7/2017 âm lịch (đến khi mãn hui thì còn nợ tiếp 06 lần chưa đóng) và dây hui tháng 2.000.000 đồng, hui khai ngày 20/01/2016 âm lịch, mãn hui ngày 20/10/2017 âm lịch (đến khi mãn hui thì còn nợ tiếp 09 lần chưa đóng) chưa mãn nên tại phiên hòa giải ngày 07/3/2017 bà

L yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ hui là 47.000.000 đồng. Còn số tiền hui 24.000.000 đồng của hai dây hui trên (chưa mãn hui) hui thì bà L rút lại yêu cầu, khi nào mãn hui sẽ khởi kiện sau. Đến nay thì hai dây hui trên đã mãn và bà Đ vẫn chưa trả số tiền nợ hui 24.000.000 đồng cho bà L nên bà L yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ hui 24.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bà Đ vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời bà Đ cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

Như vậy, việc bà Đ còn nợ bà L số tiền hui 24.000.000 đồng là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đến nay bà Đ vẫn chưa trả số tiền nợ hui trên cho bà L.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định việc bà Đ còn nợ bà L tiền hui chưa trả với số tiền 24.000.000 đồng. Do đó buộc bà Huỳnh Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền nợ hui 24.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì bà Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 226, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh L.

- Buộc bà Huỳnh Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền nợ hui 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Huỳnh Ngọc Đ phải chịu 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009683 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Ngọc Minh